

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN KHÊ**

Số: 1995/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

An Khê, ngày 08 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán dự án:
Lập hồ sơ khoa học di tích cấp tỉnh “Di tích lịch sử chiến thắng đồn Hòn Bù”
xã Song An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch Quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử – văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai Quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Danh mục kiểm kê di tích và dự kiến lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích giai đoạn 2018-2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 5739/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND thị xã về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 cho các đơn vị dự toán ngân sách thị xã;

Căn cứ Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 24/02/2022 của UBND thị xã về việc lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích cấp tỉnh năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao tại Tờ trình số 21/TTr-TTVHTTTT ngày 31/8/2022 về việc xin phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí: Lập hồ sơ khoa học di tích cấp tỉnh “Di tích lịch sử chiến thắng đồn Hòn Bù” xã Song An, thị xã An Khê và Báo cáo thẩm định số 177/BC-TCKH ngày 07/9/2022 của phòng Tài chính – Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán dự án: Lập hồ sơ khoa học di tích cấp tỉnh “Di tích lịch sử chiến thắng đồn Hòn Bù” xã Song An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Lập hồ sơ khoa học di tích cấp tỉnh “Di tích lịch sử chiến thắng đồn Hòn Bù” xã Song An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.
2. Bên mời thầu: Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao thị xã.
3. Tổ chức lập đề cương nhiệm vụ và dự toán: Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao thị xã.
4. Mục tiêu đầu tư:

Lập hồ sơ khoa học “di tích lịch sử chiến thắng đồn Hòn Bù” đề nghị xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh nhằm mục tiêu giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống quý báu tốt đẹp của cha ông; góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của cha ông và lịch sử cách mạng địa phương cho thế hệ trẻ; thúc đẩy phát triển du lịch, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

5. Yêu cầu nhiệm vụ, quy mô thực hiện:

5.1. Nội dung 1: Lý lịch di tích Chiến thắng Đồn Hòn Bù

1) Xác định tên gọi di tích, bao gồm tên gọi di tích được thống nhất sử dụng trong hồ sơ khoa học di tích và các tên gọi khác của di tích (nếu có) và nguồn gốc những tên gọi đó.

2) Xác định địa điểm và đường đi đến di tích. Trong đó địa điểm di tích phải ghi đầy đủ tên gọi cũ và tên gọi mới của địa phương có di tích, gồm số nhà, đường phố, xóm, làng, xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) và nêu rõ nguyên nhân của việc đổi tên qua các thời kỳ; Đường đi đến di tích phải ghi rõ khoảng cách từ trung tâm hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có di tích đến di tích và chỉ dẫn cụ thể đường đến di tích bằng các phương tiện giao thông.

3) Phân loại di tích: Căn cứ vào kết quả khảo sát, nghiên cứu về di tích để phân loại di tích theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010.

4) Sự kiện, nhân vật lịch sử, đặc điểm của di tích. Đối với di tích lịch sử cần trình bày sự kiện, nhân vật lịch sử liên quan đến di tích; tổng thuật các kết quả

nghiên cứu đã có và nêu rõ cơ sở khoa học, nhận định của tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích về sự kiện, nhân vật lịch sử đó;

5) Sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích. Miêu tả chi tiết lễ hội và các sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng khác liên quan đến di tích.

6) Khảo tả di tích: Giới thiệu khái quát về phạm vi, quy mô, bố cục mặt bằng tổng thể của di tích, cảnh quan môi trường khu vực di tích; đánh giá khái quát hiện trạng kỹ thuật của di tích, nêu rõ mức độ hư hại, xuống cấp của di tích, tình trạng vi phạm di tích (nếu có); Giới thiệu cụ thể đối với từng loại di tích, đối với di tích lịch sử cần miêu tả chi tiết công trình xây dựng, di vật và vết tích còn lại liên quan đến sự kiện, nhân vật lịch sử gắn với di tích;

7) Vẽ sơ đồ phân bố di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích. Lập sơ đồ vị trí các hiện vật thuộc di tích tại thời điểm lập hồ sơ khoa học di tích; chú thích rõ tên gọi, mã số hiện vật được thể hiện trên sơ đồ theo đúng tên gọi và mã số hiện vật được ghi ở Bản thống kê hiện vật thuộc di tích quy định tại Điều 10 Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL.

8) Giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích. Đánh giá tổng quát giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của di tích, nêu rõ những giá trị nổi bật của di tích được tổ chức, cá nhân lập hồ sơ khoa học di tích lấy làm căn cứ để xác định loại di tích.

9) Thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Nêu rõ tên của tổ chức, cá nhân trực tiếp là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích và thực trạng việc tổ chức bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Trường hợp di tích thuộc sở hữu chung hoặc sở hữu nhà nước thì phải ghi rõ quyết định thành lập Ban (tổ) bảo vệ hoặc quản lý di tích của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

10) Phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Đề xuất phương hướng bảo vệ và phát huy giá trị di tích nhằm bảo tồn bền vững di tích gắn với việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

11) Kết luận: Đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xếp hạng di tích di tích cấp tỉnh.

12) Lập thư mục tài liệu tham khảo liên quan đến việc nghiên cứu, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tập hợp những tư liệu, bài viết liên quan đến di tích để lập thành Phụ lục lý lịch di tích.

13) Xác định cá nhân, tổ chức lập lý lịch di tích. Trong đó người lập lý lịch di tích phải ghi ngày, tháng, năm lập lý lịch, ký, ghi rõ họ tên, thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ khoa học di tích ký, đóng dấu xác nhận.

5.2. Nội dung 2: Lập sơ đồ, bản vẽ, tập ảnh liên quan đến di vật, di tích

1) Vẽ bản đồ vị trí và chỉ dẫn đường đến di tích: Sử dụng bản đồ hành chính của thị xã An Khê nơi có di tích để đánh dấu và chú thích rõ vị trí di tích, đường đến di tích từ nơi đặt trung tâm hành chính của thị xã, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

2) Thực hiện bản vẽ kỹ thuật di tích: Phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật theo quy định về tỉ lệ: Bản vẽ mặt bằng tổng thể tỷ lệ 1/500, đối với di tích lịch sử thì bản vẽ mặt bằng tổng thể phải thể hiện rõ vị trí các công trình, địa điểm, vết tích còn lại liên quan đến sự kiện, nhân vật lịch sử gắn với di tích; Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng, các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc, kết cấu chi tiết kiến trúc có chạm khắc tiêu biểu tỷ lệ 1/50, trường hợp chi tiết kiến trúc có chạm khắc tiêu biểu nhưng kích thước nhỏ: bản vẽ kỹ thuật thực hiện theo tỷ lệ phù hợp để thể hiện được rõ chi tiết chạm khắc. Tập bản vẽ kỹ thuật được đóng thành quyển khổ giấy A3, bìa mềm, có dấu giáp lai và xác nhận của thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ khoa học di tích.

3) Thực hiện chụp tập ảnh màu khảo tả di tích, hiện vật thuộc di tích. Bao gồm: ảnh tổng thể di tích, ảnh các công trình xây dựng, địa điểm ảnh lễ hội, sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng gắn với di tích và ảnh các hiện vật thuộc di tích. Đối với ảnh chụp tổng thể di tích: phải thể hiện rõ hình ảnh di tích ở các hướng nhìn khác nhau; đối với ảnh chụp công trình xây dựng, địa điểm thuộc di tích: phải thể hiện rõ hình ảnh bên ngoài và chi tiết kết cấu kiến trúc, các đề tài, họa tiết trang trí tiêu biểu ở bên trong của từng công trình xây dựng, địa điểm thuộc di tích; Đối với ảnh chụp lễ hội, sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng gắn với di tích: phải thể hiện rõ những diễn biến chính của lễ hội và các sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng gắn với di tích; Đối với ảnh chụp các hiện vật thuộc di tích: phải thể hiện đặc trưng riêng về kiểu dáng, hình khối, hoa văn của từng hiện vật thuộc di tích; mỗi hiện vật phải chụp ít nhất 01 ảnh, có đặt thước tỉ lệ. Ảnh khảo tả di tích, hiện vật thuộc di tích được in màu trên giấy ảnh A4, cỡ ảnh từ 9cm x 12cm trở lên; phải đánh số thứ tự, chú thích đầy đủ nội dung, người chụp và thời gian chụp ảnh, có dấu giáp lai và xác nhận của thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ khoa học di tích đối với tập ảnh; ảnh tư liệu được sưu tầm để đưa vào tập ảnh phải ghi rõ xuất xứ.

4) Lập bản thống kê hiện vật thuộc di tích: Phải ghi đầy đủ, chính xác các thông tin về tên gọi, mã số, nguồn gốc, niên đại, loại hiện vật, chất liệu, kích thước của hiện vật theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL. Bản thống kê hiện vật thuộc di tích được đóng thành quyển, bìa mềm, có dấu giáp lai và xác nhận của thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ khoa học di tích.

5) Thực hiện dập sao, dịch văn bia, các tài liệu Hán Nôm và ngôn ngữ khác theo quy định chi tiết trong Điều 11 Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL.

6) Lập biên bản và bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích. Chi tiết theo quy định tại Điều 12 Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL.

5.3. Nội dung 3: Hội thảo khoa học

Hoàn chỉnh hồ sơ di tích, tiến hành hội thảo khoa học thu thập ý kiến các chuyên gia, đại biểu, chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ trình Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

6. Tổng kinh phí thực hiện: 151.052.000 đồng (Một trăm năm mươi một triệu không trăm năm mươi hai ngàn đồng); trong đó:

- Chi phí lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích: 130.861.900 đồng.
- Chi phí khác: 20.190.000 đồng.

(Chi tiết dự toán theo phụ lục kèm theo)

7. Nguồn vốn: Ngân sách thị xã.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao có trách nhiệm lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đúng thời gian quy định.

- Phòng Tài chính – Kế hoạch hướng dẫn Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao tổ chức lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định.

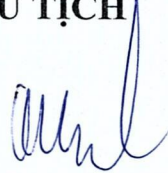
Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

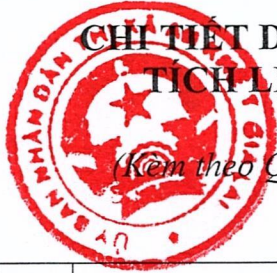
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Các Ủy viên UBND thị xã;
- Ban biên tập cổng TTĐT thị xã;
- Lưu: VT, TCKH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng Vỹ



Phụ lục

CHI TIẾT DỰ TOÁN LẬP HỒ SƠ KHOA HỌC DI TÍCH CẤP TỈNH “DI TÍCH LỊCH SỬ CHIẾN THẮNG ĐỒN HỒN BÙI” XÃ SONG AN, THỊ XÃ AN KHÊ, TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Quyết định số: 1995/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch UBND thị xã)

S TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/ ngày công (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	CHI PHÍ LẬP HỒ SƠ DI TÍCH				130.861.900	
1	Lý lịch khoa học di tích lịch sử Chiến thắng Đồn Hồn Búi				62.025.500	
*	Trong đó:					
-	Khảo sát điền dã, phỏng vấn nhân chứng, sưu tầm thu thập tài liệu trong dân.	Ngày công	15	700.300	10.504.500	Theo QĐ 27/2016/QĐ-UBND, ngày 25/5/2016
-	Tổng hợp xử lý thông tin thu thập	Ngày công	5	700.300	3.501.500	Theo QĐ 27/2016/QĐ-UBND, ngày 25/5/2016
-	Tra cứu sử liệu, tài liệu liên quan tại các thư viện trong và ngoài tỉnh	Ngày công	15	700.300	10.504.500	Theo QĐ 27/2016/QĐ-UBND, ngày 25/5/2016
-	Chi bồi dưỡng nhân chứng được phỏng vấn	Người	25	100.000	2.500.000	Theo QĐ 27/2016/QĐ-UBND, ngày 25/5/2016
-	Lập đề cương lý lịch di tích	Ngày công	5	700.300	3.501.500	Theo QĐ 27/2016/QĐ-UBND, ngày 25/5/2016
-	Viết lý lịch khoa học	Ngày công	40	700.300	28.012.000	Theo QĐ 27/2016/QĐ-UBND, ngày 25/5/2016
-	Chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ sau khi Hội thảo khoa học	Ngày công	5	700.300	3.501.500	Theo QĐ 27/2016/QĐ-UBND, ngày 25/5/2016
2	Lập bản đồ vị trí và chỉ dẫn đường đến di tích	Ngày công	8	447.000	3.576.000	Theo QĐ 27/2016/QĐ-UBND, ngày 25/5/2016
3	Bản vẽ kỹ thuật công trình di tích	Ngày công	15	447.000	6.705.000	Theo QĐ 27/2016/QĐ-UBND, ngày 25/5/2016
4	Thực hiện tập ảnh màu khảo tả di tích, di vật thuộc di tích (bao gồm chụp ảnh, flycam, sưu tầm ảnh, xử lý, thiết kế đóng thành quyển...)	Ngày công	20	447.000	8.940.000	Theo QĐ 27/2016/QĐ-UBND, ngày 25/5/2016
5	Lập bảng thống kê hiện vật thuộc di tích	Ngày công	15	447.000	6.705.000	Theo QĐ 27/2016/QĐ-UBND, ngày 25/5/2016
6	Bảng dịch văn bia ngôn ngữ Hán	Ngày	5	700.300	3.501.500	Theo QĐ

S TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/ ngày công (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	nôm và ngôn ngữ khác	công				27/2016/QĐ- UBND, ngày 25/5/2016
7	Thuê thẩm định bản dịch văn bia ngôn ngữ Hán nôm và ngôn ngữ khác	Di tích	1	3.000.000	3.000.000	Thanh toán theo thực tế
8	Lập biên bản và vẽ bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích	Ngày công	15	447.000	6.705.000	Theo QĐ 27/2016/QĐ- UBND, ngày 25/5/2016
9	Viết báo cáo tổng hợp hồ sơ di tích	Ngày công	8	700.300	5.602.400	Theo QĐ 27/2016/QĐ- UBND, ngày 25/5/2016
10	Viết báo cáo giải pháp, đề xuất kiến nghị cần nghiên cứu	Ngày công	5	700.300	3.501.500	Theo QĐ 27/2016/QĐ- UBND, ngày 25/5/2016
11	Chi phí văn phòng phẩm				20.600.000	
	Trong đó:					
-	Hồ sơ, lý lịch hiện vật đóng quyển, phần hình ảnh, bản đồ in màu (Lý lịch khoảng 100 trang A4 x 300đ; 50 trang A3 x 800đ; 03 bản đồ in màu A3 x 8000đ; 50 trang ảnh màu A4 x 5000đ, bìa cứng, đóng quyển)	Bộ	44	400.000	17.600.000	Thanh toán theo thực tế
-	Vật tư: quyển sổ, bì nút, bì kẹp, hộp nhựa đựng tài liệu, ghim, bấm, Bút bi, băng keo, giấy, bút, thước...	Gói	1	1.000.000	1.000.000	Thanh toán theo thực tế
-	In, pho to sách báo, tài liệu phục vụ cho lập hồ sơ di tích	Bộ	1	2.000.000	2.000.000	Thanh toán theo thực tế
II	CHI KHÁC (TỔ CHỨC HỘI THẢO KHOA HỌC HOÀN THIỆN HỒ SƠ XẾP HẠNG DI TÍCH)				20.190.000	
1	Chủ trì (1 người x 750.000/người/1 buổi x 01 buổi)	Buổi	1	750.000	750.000	Theo QĐ 27/2016/QĐ- UBND, ngày 25/5/2016
2	Thư ký (2 người x 250.000đ/1 buổi x 01 buổi)	Buổi	2	250.000	500.000	Theo QĐ 27/2016/QĐ- UBND, ngày 25/5/2016
3	Đại biểu có bài tham luận trình bày tại hội thảo	Báo cáo	8	1.000.000	8.000.000	Theo QĐ 27/2016/QĐ- UBND, ngày 25/5/2016
4	Đại biểu tham dự	Buổi	29	100.000	2.900.000	Theo QĐ 27/2016/QĐ- UBND, ngày 25/5/2016
5	Giải khát giữa giờ (40 người/buổi x 1 buổi x 20.000đ/người x 01 buổi)	Buổi	40	20.000	800.000	Thanh toán theo thực tế

S TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/ ngày công (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
6	Phông trang trí: 1 phông (4m2) x 60.000đ/m2 (bao gồm công tháo lắp)	M2	4	60,000	240.000	Thanh toán theo thực tế
7	Hoa trang trí: 200.000đ/giờ x 2giờ	Giờ	2	200.000	400.000	Thanh toán theo thực tế
8	Thuê xe phục vụ đại biểu tham dự Hội thảo và tham quan thực tế	Ngày	1	3.000.000	3.000.000	Thanh toán theo thực tế
9	Tiền thuê phòng ngủ Đại biểu tỉnh (06 người: số VH TT&DL 03, Số TN&MT 01; Bảo tàng tỉnh 01, nhà khoa học 01)	Phòng	6	350.000	2.100.000	Theo NQ số 75/2017/NQ-HĐND tỉnh Gia Lai
-	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương	Ngày	10	150.000	1.500.000	Theo NQ số 75/2017/NQ-HĐND tỉnh Gia Lai
	TỔNG CỘNG				151.052.000	